

Số: 190 /2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Mậu S- Sinh năm: 1963. Trú tại: 284 Khúc H, phường N, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bà Trần Thị Thùy T- Sinh năm: 1976. Trú tại: Trú tại: 284 Khúc H, phường N, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 202/ 2017, tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Mậu S trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Thị Thùy T có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống chúng tôi nhận thấy tính cách của hai người không phù hợp nhau, nên chúng tôi không thể tiếp tục sống với nhau nữa. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và bà Trần Thị Thùy T xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Trần Thị Thùy T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Trần Thị Thùy T không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Trần Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Mậu S có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống chúng tôi nhận thấy tính cách của hai người không phù hợp nhau, nên chúng tôi không thể tiếp tục sống với nhau nữa. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Nguyễn Mậu S xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Tôi xác định và ông Nguyễn Mậu S không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định và ông Nguyễn Mậu S không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông S và bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông S và bà T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông S và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T xác định vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Về tài sản chung: Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T xác định không có tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T xác định không có nợ chung.

[7] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T đã nộp tại biên lai thu số 0006263 ngày 7/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 202/ 2017, tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2017 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Mậu S và bà Trần Thị Thùy T đã nộp tại biên lai thu số 0006263 ngày 7 /9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

